

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HSB VIKO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HSB VIKO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HSB VIKO IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HSB VIKO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109584723

3. Ngày thành lập: 07/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 Số nhà 23/05/112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963521982

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng	1079
2.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất sản phẩm dệt sẵn từ bất kỳ nguyên liệu dệt nào, kể cả vải len	1392
3.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
4.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
5.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú Chi tiết: Trang phục lông thú và phụ trang	1420
6.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
7.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
8.	Sản xuất giày, dép	1520
9.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hóa chất sử dụng các quy trình cơ bản, như: phản ứng chưng cất và nhiệt cracking. Sản lượng của các quy trình này thường được tạo ra bởi các nguyên tố hóa học khác nhau hoặc bởi các hợp chất hóa học được xác định rõ tính chất hóa học riêng biệt không hoạt động tại trụ sở	2011
10.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
11.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
12.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

13.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	2029
14.	Sản xuất sản phẩm từ plastic sản xuất bao bì nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, nhựa gia dụng (trừ tái chế phế thải, luyện cán cao su, trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b)	2220
15.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	2392
16.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2394
17.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phòng cháy chữa cháy	3319
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà	4299
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh như thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước, sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác chi tiết: -Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: - Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh -Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá, môi giới bất động sản)	4610
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc ,ngô và các loại hạt ngũ cốc khác (trừ buôn bán các loại đậu); Bán buôn hoa và cây (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn động vật sống (không hoạt động tại trụ sở) ; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) (không hoạt động tại trụ sở) ; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc gia cầm và thủy sản	4620
26.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632(Chính)

27.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống loại có chứa cồn và không chứa cồn.	4633
28.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép chi tiết: Bán buôn vải, hàng dệt, quần áo và hàng may mặc khác, giày dép...chi tiết: Bán buôn vải, hàng dệt, quần áo và hàng may mặc khác, giày dép...	4641
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc,... - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính,...	4649
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành dệt - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành may - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành da giày	4659
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng, đồ trang sức bằng vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hoá chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...	4669
35.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cần, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí;	4690
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

38.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
42.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ quần áo thời trang, quần áo và phụ kiện hàng may mặc; Bán lẻ túi xách, ví, balo, vali bằng da, giả da hoặc chất liệu khác; Bán lẻ hàng du lịch bằng da, giả da và chất liệu khác	4771
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ mắt kính, đồng hồ; bán lẻ đồ trang trí bằng bạc, đá quý và đá bán quý	4773
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4791
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: vận tải xe khách bằng xe khách nội tỉnh liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động đường bộ; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Môi giới bất động sản - Dịch vụ Quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
51.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình phòng cháy chữa cháy. Tư vấn , quản lý đấu thầu Chi tiết: Thiết kế công trình phòng cháy chữa cháy. Tư vấn , quản lý đấu thầu	7110
52.	Quảng cáo	7310
53.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
54.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
55.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
57.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
58.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
61.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
62.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
63.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
64.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRƯƠNG TUẤN HÙNG	Số 40 đường Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	024074000481	

2	NGUYỄN NGỌC SÂN	Thôn Đức Thịnh, Xã Trí Yên, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	121381317	
3	TẠ ĐÀO BÌNH	Thôn Đức Thịnh, Xã Trí Yên, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	121551223	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC SÂN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *26/09/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121381317*

Ngày cấp: *13/10/2015*

Nơi cấp: *CA tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đức Thịnh, Xã Trí Yên, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đức Thịnh, Xã Trí Yên, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*